

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI GLORY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI GLORY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLORY TRADING & SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GLORY TRADSER CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108730227

**3. Ngày thành lập:** 08/05/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 6, ngách 343/49 phố Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 098 797 9191

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                    | 8299        |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                 | 4620(Chính) |
| 3.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                         | 4631        |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                     | 4632        |
| 5.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                       | 4633        |
| 6.  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                                                                                                                  | 4634        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                     | 4649        |
| 8.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                      | 4721        |
| 9.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                       | 4722        |
| 10. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                         | 4723        |
| 11. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                    | 4724        |
| 12. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4719        |
| 13. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa                                                                                    | 4610        |
| 14. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                   | 4641        |
| 15. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                        | 4751        |
| 16. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                       | 4771        |
| 17. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                        | 1010        |
| 18. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                                                | 1020        |
| 19. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                           | 1030        |
| 20. | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                                                                                                                                        | 1040        |
| 21. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                         | 1079        |
| 22. | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                                                                                                                          | 1080        |
| 23. | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                                                                                                                          | 1071        |
| 24. | Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo                                                                                                                                                    | 1073        |
| 25. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                       | 5610        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 030066003351

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 6 ngách 343/49, phố Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 6 ngách 343/49, phố Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 21/09/1966      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 030066003351

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 6 ngách 343/49, phố Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 6 ngách 343/49, phố Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội